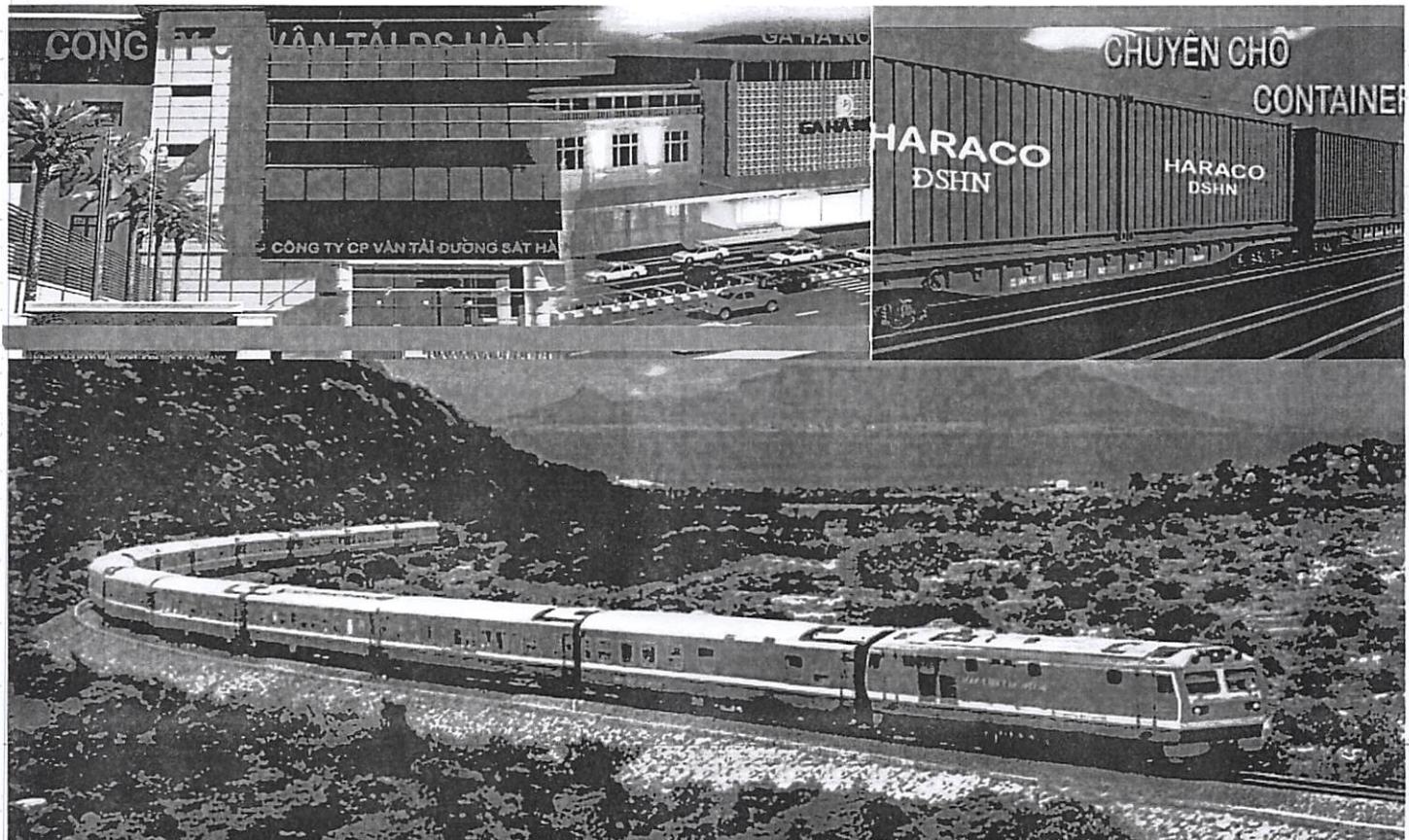


CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018



Địa chỉ: Số 130 Đường Lê Duẩn - Nguyễn Du - Hai bà Trưng - Hà Nội
Tel : 84.4 39421117 | Fax: 84.4 382224736
Website : www.vantaiduongsathanoi.vn

MỤC LỤC

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

PHẦN II: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - 1.1- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.
 - 1.2- Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.
2. Tổ chức và nhân sự.
 - 2.1- Ban điều hành Công ty.
 - 2.2- Tình hình nhân sự của Công ty trong năm.
 - 2.3- Tóm tắt chính sách đối với người lao động.
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án 2018.
4. Tình hình tài chính.
 - 4.1- Tình hình tài chính.
 - 4.2- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.
 - 5.1- Cổ phần.
 - 5.2- Cơ cấu cổ đông.
 - 5.3- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.
 - 5.4- Giao dịch cổ phiếu quỹ.
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.
 - 6.1- Quản lý nguồn chất thải công nghiệp.
 - 6.2- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.
 - 6.3- Chính sách liên quan đến người lao động.

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. Tình hình tài chính
 - 2.1- Tình hình tài sản của Công ty năm 2018
 - 2.2- Tình hình nợ phải trả
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai.
4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về MT và XH của công ty.
5. Đánh giá của Hội đồng quản trị.
6. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

PHẦN IV: BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2018

PHẦN I - THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty	:	Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội
Giấy CNĐKKD	:	Số 0100106264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/09/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12/01/2018
Vốn đăng ký	:	800.589.700.000 đồng. (<i>Tám trăm tỷ năm trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng</i>)
Vốn thực góp	:	800.589.700.000 đồng. (<i>Tám trăm tỷ năm trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng</i>)
Trụ sở chính	:	130 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Điện thoại	:	04.39421117
Fax	:	04.38224736
Website	:	www.vantaiduongsathanoi.vn

Quá trình hình thành và phát triển

* **Giai đoạn từ tháng 7/2003 đến 2008** (Công ty có 18 đơn vị trực thuộc).

Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội là Công ty nhà nước, hạch toán phụ thuộc, được thành lập theo quyết định số 03 QĐ/ĐS-TCCB ngày 07/7/2003 của Hội đồng quản trị Tổng công ty đường sắt Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty).

* **Giai đoạn từ 2008 đến 15/5/2010** (Công ty quản lý 16 đơn vị trực thuộc).

- Năm 2008 đã chuyển 2 Xí nghiệp đầu máy: Hà Nội, Đà Nẵng sang Liên hiệp Sức kéo Đường sắt.

* **Giai đoạn từ 16/5/2010 đến 31/3/2014** (Công ty quản lý 27 đơn vị trực thuộc).

- Thực hiện Quyết định số 432/QĐ-ĐS, ngày 22/4/2010 của Tổng công ty về việc chuyển các XN vận tải và các Ga trực thuộc Công ty Vận tải hàng hóa đường sắt sang các Công ty khách Hà Nội, Sài Gòn.

* **Giai đoạn từ 01/4/2014 đến ngày 31/12/2014** (Công ty quản lý 33 đơn vị trực thuộc).

- Số 274/QĐ-ĐS ngày 21/3/2014 của Hội đồng thành viên TCT ĐS Việt Nam phê duyệt phương án sáp nhập, tổ chức lại các Công ty vận tải đường sắt trong Tổng công ty ĐSVN.

- Số 275/QĐ-ĐS; ngày 21/3/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty đường sắt Việt Nam phê duyệt phương án chấm dứt hoạt động của Liên hiệp Sức kéo đường sắt-Chi nhánh Tổng công ty ĐSVN.

- Số 278/QĐ-ĐS ngày 21/3/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty đường sắt Việt Nam về việc sáp nhập Công ty TNHH MTV Vận tải hàng hóa đường sắt.

- Số 279/QĐ-ĐS ngày 21/3/2014 của Hội đồng thành viên TCT DS Việt Nam về việc chấm dứt hoạt động của Liên hiệp Sức kéo đường sắt- Chi nhánh Tổng công ty ĐSVN.

* **Giai đoạn từ 01/01/2015 đến 30/9/2015** (Công ty quản lý 18 đơn vị trực thuộc).

- Quyết định số 1972/QĐ - DS ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty ĐSVN về việc chuyển đổi Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận tải đường sắt Hà Nội do Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ;

* **Giai đoạn từ 01/10/2015 đến 31/7/2018** (Công ty quản lý 15 đơn vị trực thuộc).

- Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ - DS ngày 04/9/2015 của Tổng Công ty ĐSVN về việc phê duyệt phương án tiếp nhận các Xí nghiệp Đầu máy về trực thuộc Tổng công ty ĐSVN.

- Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, ngày 21/01/2013 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 198/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng Công ty Đường Sắt Việt Nam giai đoạn 2012 – 2015.

- Ngày 28 tháng 1 năm 2015, Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 64/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa.

- Ngày 22/9/2015, Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 3412/QĐ - BGTVT phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội.

- Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 3886/QĐ - BGTVT phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội.

- Ngày 18/01/2016, Công ty đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu để thành lập công ty cổ phần.

- Ngày 28/01/2016, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100106264 với vốn điều lệ là 800.589.700.000 đồng (Tám trăm tỷ năm trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Ngày 08/06/2016, Ủy ban chứng khoán Nhà nước có Công văn số 3141/UBCK-GSDC chấp thuận việc đăng ký công ty đại chúng của Công ty.

- Ngày 8/8/2016, Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 77/2016/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 80.058.970 cổ phiếu (Tám mươi triệu không trăm năm mươi tám nghìn chín trăm bảy mươi cổ phiếu).

* **Giai đoạn từ 01/8/2018 đến 28/02/2019** (Công ty quản lý 16 đơn vị trực thuộc).

- Ngày 31/7/2018, Công ty có quyết định số 128/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị về việc thành lập Chi nhánh dịch vụ vận tải Đa phương thức và chính thức đi vào hoạt động kể từ 01/8/2018.

* **Giai đoạn từ 01/3/2019 đến nay** (Công ty quản lý 14 đơn vị trực thuộc).

- Ngày 26/02/2019, Công ty có quyết định số 32/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị về chấm dứt hoạt động của Chi nhánh vận tải đường sắt Đồng Hới kể từ ngày 01/3/2019.

- Ngày 26/02/2019, Công ty có quyết định số 33/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị về chấm dứt hoạt động của Chi nhánh vận tải đường sắt Bắc Giang kể từ ngày 01/3/2019.

Ngành nghề kinh doanh

* Ngành nghề kinh doanh chính:

- Vận tải hành khách đường sắt: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế;

- Vận tải hàng hóa đường sắt: Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không;

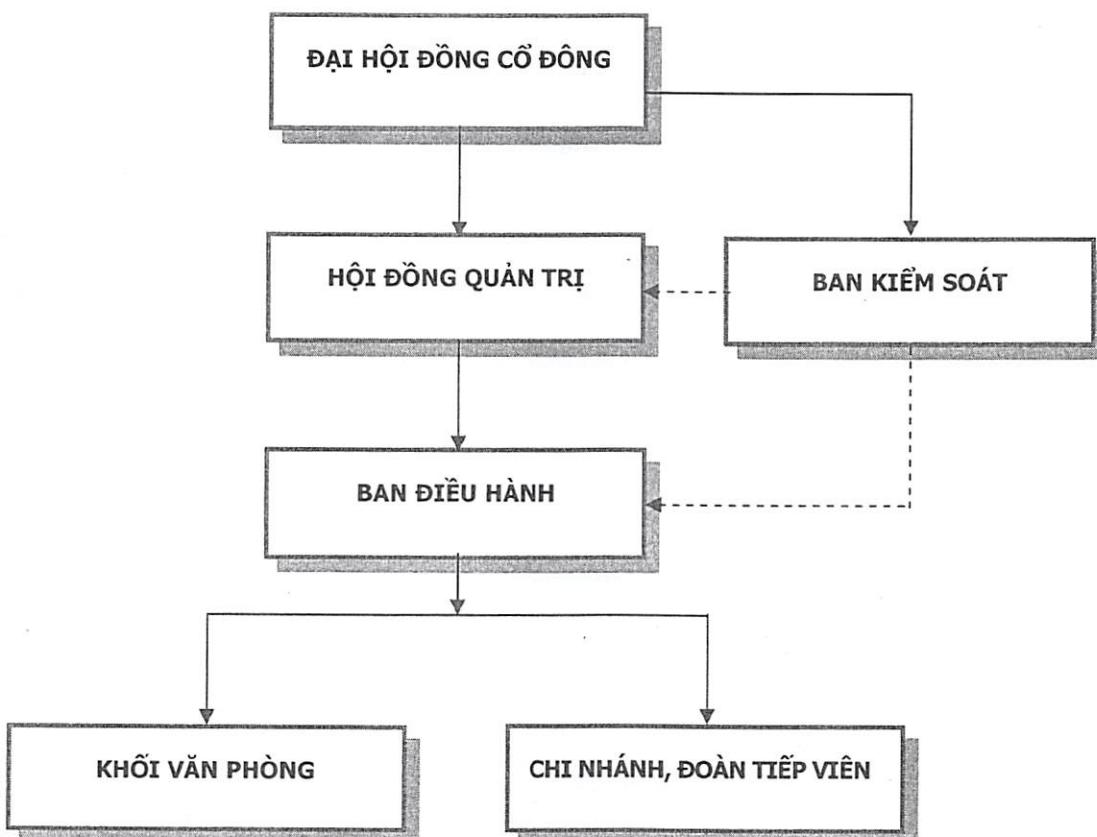
- Tư vấn, khảo sát, thiết kế, chế tạo, đóng mới và sửa chữa các phương tiện, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành đường sắt và các sản phẩm cơ khí.

* Địa bàn kinh doanh

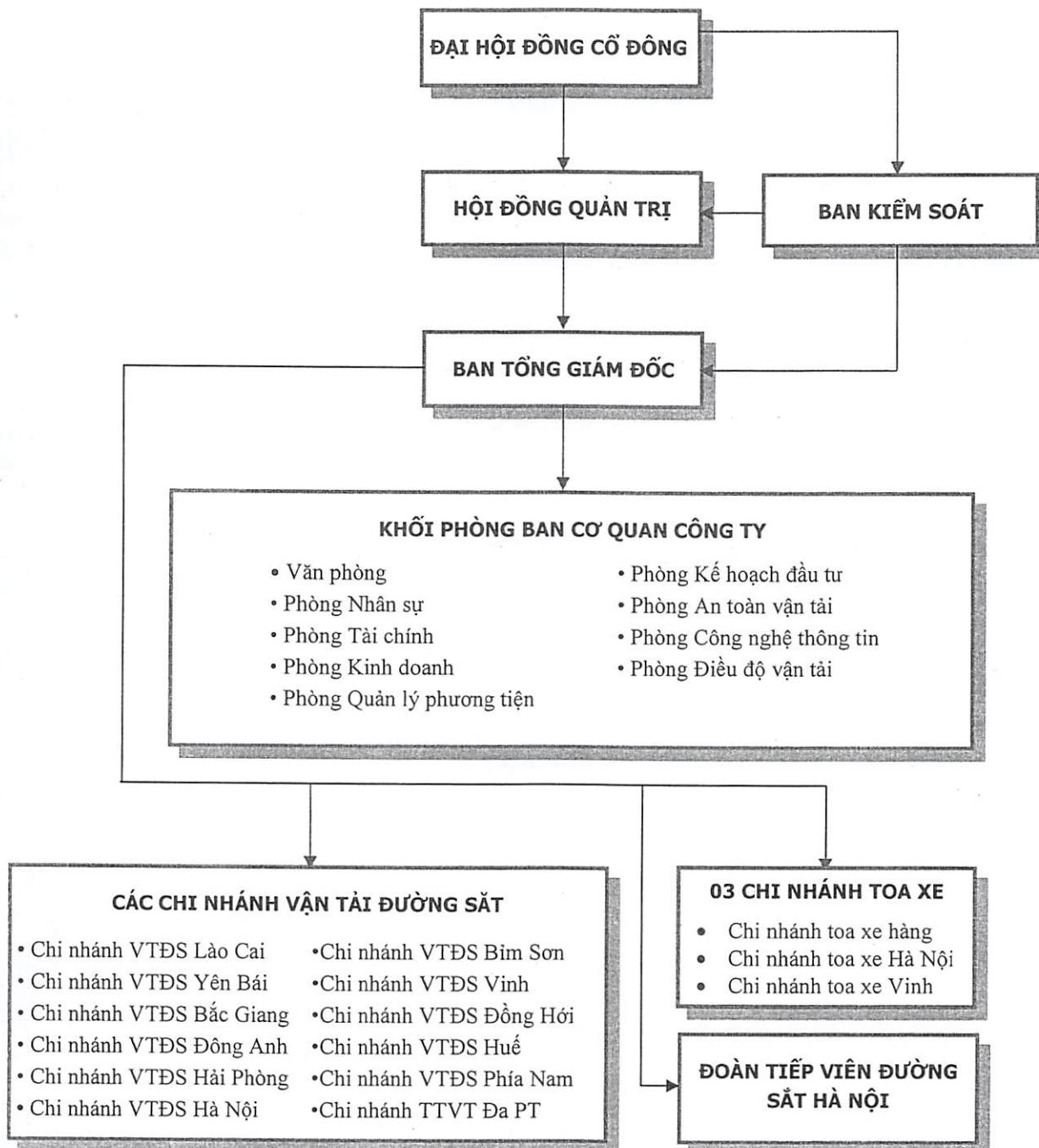
Với địa bàn quản lý rộng lớn, gồm các tuyến đường sắt: Tuyến thống nhất: Hà Nội - TP Hồ Chí Minh; Tuyến phía tây: Hà Nội - Lào Cai; Tuyến phía bắc: Hà Nội - Đồng Đăng; Tuyến phía đông: Hà Nội - Hải Phòng; Tuyến Yên Viên - Quán Triều, Kép - Cái Lân. Ngoài ra Công ty còn tổ chức đường sắt vận chuyển hàng hoá, hành khách Liên vận quốc tế qua hai cửa khẩu Hà Khẩu và Hữu Nghị Quan với đường sắt Trung Quốc.

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

* Mô hình quản trị



* Cơ cấu bộ máy của Công ty



PHẦN II:

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

Bảng 1: Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tài chính so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2018	TH 2018	Tỷ lệ TH/KH
1- Tổng tài sản	Triệu đồng	0	1.779.668,10	
2- Vốn góp của chủ sở hữu	Triệu đồng	800.589,70	800.589,70	100,00 %
3- Tổng doanh thu, thu nhập	Triệu đồng	2.483.244,66	2.561.545,12	103,15 %
4- Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	2.760,00	2.841,73	102,96 %
5- Phải nộp ngân sách NN	Triệu đồng	207.290,00	239.507,07	115,54 %
6- Chia cổ tức (LNST)	%	0	0	
7- Tiền lương bình quân	Tr.đồng/ng/tháng	7,325	7,488	102,23 %

Bảng 2: Tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản lượng vận tải năm 2018

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ so sánh (%)	
					TH/KH	CKỳ 2017
Tấn xép HH	Tấn	4.134.214	4.889.800	3.996.352	81,73	96,67
Tấn.Km HH	1.000T.Km	1.986.814	2.146.300	2.096.362	97,67	105,51
HK lênh tàu	HK	5.296.723	5.599.300	4.714.089	84,19	89,00
HK.Km	1.000HK.Km	1.763.645	1.924.500	1.695.086	88,08	96,11
Tấn xép HL	Tấn	34.427	35.200	26.825	76,21	77,92
Tấn.Km HL	1.000T.Km	30.345	31.510	20.458	64,93	67,42
Tấn.Km TĐ	1.000T.Km	3.780.803	4.122.410	3.824.319	92,77	101,15
Tổng D.Thu	1.000đ	2.046.975,81	2.261.000,00	2.251.971,87	99,60	110,01
D.Thu HH	1.000đ	825.404,41	908.900,00	872.561,60	96,00	105,71
D.Thu HK	1.000đ	1.178.638,07	1.308.100,00	1.348.747,40	103,11	114,43
D.Thu HL	1.000đ	34.431,43	35.400,00	26.322,36	74,36	76,45
Thu khác	1.000đ	8.501,90	8.600,00	4.340,51	50,47	51,05
Suất thu HH BO	Đ/tấn.Km	415,44	419,54	416,23	99,21	100,19
Suất thu HK BO	Đ/HK.Km	668,29	679,71	795,68	117,06	119,06

* Ghi chú:

+DT hàng hóa bao gồm cả doanh thu hàng hóa theo tàu khách và DT đường nhánh;

+Doanh thu hành khách bao gồm cả khoản thu phí hành khách trả lại vé.

1.2- Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.

* Những đánh giá về công tác vận tải hành khách trong năm 2018.

Thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đàm phán, ngay từ những tháng đầu, quý đầu năm 2018, Công ty đã triển khai một số các giải pháp cụ thể sau:

- Chỉ đạo các đơn vị tập trung nâng cao chất lượng công tác vệ sinh trên tàu, dưới ga, tác phong thái độ giao tiếp trên tàu nhằm nâng cao chất lượng phục vụ hành khách.

- Từ Công ty đến các Chi nhánh cùa cán bộ thường trực đường dây nóng 24/24 tiếp nhận thông tin phản ánh của hành khách để giải quyết và phản hồi ngay với hành khách để tạo sự tin tưởng, hài lòng.

- Giao Chi nhánh Đoàn tiếp viên ĐSHN thử nghiệm, xây dựng tờ trình phương án lắp Wifi trên các mác tàu SP1/2, SP3/4 để nâng cao chất lượng phục vụ.

- Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục mở thêm các cửa vé xa ga, tiếp cận các trường học, các Công ty để bán hàng. Bố trí nhân lực giao vé tận nơi trong phạm vi cho phép khi khách hàng có nhu cầu mua vé qua điện thoại.

- Đã phối hợp với Công ty FPT áp dụng bán vé khứ hồi để khuyến khích HK đi tàu từ tháng 4/2018 (HK mua vé khứ hồi được giảm giá từ 10-15%). Hành khách mua vé khứ hồi rất có lợi nên số vé khứ hồi bán ngày càng tăng. Trong thời gian tới tiếp tục triển khai bán trên tất cả các tàu, kể cả tàu TN và tàu KĐ do Công ty quản lý, quảng bá và xây dựng chính sách ưu đãi hơn cho hành khách nhận được nhiều hậu mãi khi sử dụng tàu hỏa thường xuyên.

- Nhân rộng hình thức bán vé trọn gói đến các điểm du lịch (hai hành trình trong một tấm vé), đồng thời dựng chính sách giá vé kích cầu du lịch nhằm thu hút khách du lịch nội địa đi tham quan, du lịch bằng phương tiện đường sắt.

- Tiếp tục làm việc và có chính sách ưu đãi với các đơn vị du lịch, các đơn vị thuê xe lâu dài để hợp tác trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi.

- Xây dựng kế hoạch vận dụng toa xe hợp lý, hiệu quả. Dựa các xe đi sửa chữa định kỳ nhưng vẫn phải đảm bảo đủ xe vận dụng trong các ngày cao điểm như 02/9, Tết dương lịch; Ưu tiên các xe chất lượng thấp đi sửa chữa trước.

- Rà soát, cân lại thành phần đoàn tàu các tuyến dịp thấp điểm cho phù hợp với nhu cầu của thị trường. Thường xuyên theo dõi công tác bán vé để nối xe, lập tàu, ghép chặng để tối đa hóa doanh thu, nâng cao hiệu suất sử dụng chỗ.

- Tăng số lượng toa xe vận chuyển hàng nguyên toa (3,5 xe/ngày) tương đương doanh thu trên 110 triệu/ngày.

- Làm việc với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Tổng Công ty Mobifone để ký hợp đồng tăng 1.200 vé cho hành khách là công nhân lao động tại các KCN, KCS trong dịp Tết Kỷ Hợi.

- Công ty đã phối hợp với ví điện tử MoMo triển khai bán vé, thanh toán trên ứng dụng trên điện thoại thông minh. Hiện nay Công ty đang phối hợp với Viettel, VNPay áp dụng công nghệ mới vào công tác bán hàng qua ứng dụng trên điện thoại thông minh, thanh toán qua mã QRcode rất thuận tiện.

- Qua thời gian thí điểm khoán doanh thu tàu YB3/4 cho Chi nhánh ĐTV ĐSHN đã cho hiệu quả khá tốt. Đã họp sơ kết đánh giá hiệu quả và Ban hành quy định khoán chính thức thực hiện từ tháng 10/2018. Hiện nay Công ty đã giao khoán doanh thu tăng tuyển Hà Nội – Hải Phòng và tiếp theo sẽ nghiên cứu giao khoán các mảng tàu địa phương khác để tạo động lực cho các Chi nhánh quản lý tàu, gắn hiệu quả kinh doanh với các chế độ lương thưởng.

- Phối hợp với các đơn vị truyền thông kịp thời đưa thông tin cập nhật về chính sách khuyến mại, các sản phẩm mới để đưa tin thường xuyên trên Web, Fanpage của Công ty, VTC24, các phương tiện thông tin đại chúng. Giao các đơn vị thông tin rộng rãi đến các địa phương bằng phương tiện truyền thông về Kế hoạch chạy tàu Tết, giá vé, thời gian chạy.

- Chỉ đạo các đơn vị thay đổi tư duy theo hướng tìm đến khách hàng thay vì ngồi chờ: Mở các cửa vé xa ga, tiếp cận các trường học, các Công ty để bán hàng. Các đơn vị khi tiếp cận được nhu cầu của khách hàng mua vé tập thể liên hệ về Công ty 24/24 để phản hồi ngay cho hành khách.

- Trong năm 2018, Công ty đã cho áp dụng chính sách khuyến mại cho các đơn vị trong ngành thời gian thấp điểm và đã tiếp nhận được nhiều đoàn của đường sắt. Trong thời gian tới cần tiếp tục thông tin để các đơn vị trong ngành nắm và đi tàu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Về công tác quản lý đại lý bán vé: Công ty đã triển khai mở rộng hệ thống đại lý bán vé thông qua nhiều Tỉnh, Thành phố với hơn 30 đại lý bán vé và đang tiếp tục mời các đối tác mở thêm đại lý mới tại khu vực Miền Trung và phía Nam; Doanh thu Đại lý đã chiếm tỷ trọng 5% doanh thu bán hàng của Công ty. Tiếp tục cùng Công ty Viettel nghiên cứu để xây dựng mạng lưới bán vé tại các điểm giao dịch của Viettel (trên 10.000 điểm giao dịch).

*** Về giá vé:**

- Xây dựng chương trình kích cầu đối với CBCNV Công ty, CBCNV Ngành DS áp dụng từ ngày 13/8/2018. Giá vé ưu đãi áp dụng cho Hướng dẫn viên du lịch đối với các đoàn tập thể.

- Xây dựng chính sách kích cầu trong mùa thấp điểm đối với các Hiệp hội du lịch các tỉnh thành trong cả nước, các đơn vị lữ hành vv...

- Ban hành chính sách ưu đãi như giảm giá vé đối với học sinh, sinh viên; đưa ra các chương trình khuyến mại, các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu hành khách.

+ Có chính sách ưu đãi với các đơn vị tổ chức các đoàn khách du lịch có số lượng lớn. Xây dựng chính sách khuyến khích đối với các đơn vị du lịch khai thác luồng khách trên các cung đoạn có hệ số sử dụng chỗ thấp tuyển trên tuyến Hà Nội – TP Hồ Chí Minh (cung chặng Đà Nẵng – Diêu Trì- Nha Trang)

- Xây dựng kịch bản bán vé khứ hồi với tàu khách Thống nhất để yêu cầu Liên danh nhà thầu FPT xây dựng phần mềm trên hệ thống bán vé Điện tử để áp dụng chung cho hai Công ty Hà Nội, Sài Gòn .

- Điều chỉnh giá vé theo mật độ hành khách mua vé tàu: Hành khách mua vé nhanh: Điều chỉnh tăng giá vé; Hành khách mua vé chậm: Điều chỉnh giảm giá đồng thời mở

phương án bán vé theo nhu cầu từng loại chỗ để cắt xe tiết kiệm chi phí (tránh hiện tượng khách mua vé rải rác tại các toa cùng chung loại không cắt được xe, hệ số sử dụng chỗ thấp).

* Về hành trình chạy tàu:

- Ké thêm các tàu địa phương tuyến Hà Nội – Hải Phòng, Hà Nội Vinh và các đoàn tàu khu đoạn đợt vận tải 30/4, 01/5, Quốc khánh 02/9, Tết dương lịch để tăng thu.

- Lập tàu phục vụ theo yêu cầu của các đoàn khách thuê riêng hành trình.

Trong năm 2018 về công tác kinh doanh vận tải hành khách, theo Nghị quyết tại ĐHĐCĐ tăng trưởng doanh thu 10% (1.357 tỷ). Vì vậy Công ty đã rà soát, đánh giá hiệu quả kinh doanh từng tuyến, từng mắc tàu để xây dựng kế hoạch chạy tàu, đưa ra các giải pháp kinh doanh, phấn đấu vừa hoàn thành kế hoạch doanh thu được giao, vừa giảm tỷ lệ chi phí điều hành GTĐS (Năm 2018 chi phí điều hành VTHK /doanh thu là 48,9%). Năm 2018, chỉ tiêu doanh thu VTHK đã vượt kế hoạch giao và tăng cao so với cùng kỳ (tăng 3,11% so với kế hoạch và tăng 14,43% so với cùng kỳ; tương đương tăng 170,109 tỷ so với năm 2017), tuy nhiên các chỉ tiêu về sản lượng vận tải hành khách lên tàu chỉ bằng 89% so với cùng kỳ năm 2017 và bằng 84,19% so kế hoạch; chỉ tiêu HK.KM bằng 96,11% so với cùng kỳ và bằng 88,08% so kế hoạch. Một trong những nguyên nhân chính dẫn tới sụt giảm sản lượng và lượng luân chuyển hành khách là do:

- Công ty điều chỉnh kế hoạch chạy tàu, tạm dừng chạy các đoàn tàu địa phương tuyến không hiệu quả, một số tuyến ngắn phía Bắc Sông Hồng bị bất lợi so với ô tô nên sản lượng hành khách sụt giảm, giai đoạn tết Công ty đã dồn xe chạy tuyến phía Nam (sản lượng tăng ít nhưng suất thu cao so với các tuyến Bắc Sông Hồng).

- Năng suất lao động toàn ngành đường sắt còn thấp nên giá thành cao, vì vậy khó hạ được giá vé, Loại chỗ tương ứng đường sắt cao hơn đường bộ khoảng từ 15 - 20%, giá vé giường nằm trong nhiều thời điểm còn cao hơn giá vé máy bay giá rẻ khoảng từ 7 đến 10%.

- Công tác truyền thông của Công ty chưa thực sự chuyên nghiệp, chưa có đội ngũ làm chuyên trách công tác truyền thông nên việc quảng bá hình ảnh cũng như chuyển tải các sản phẩm mới của Công ty đến đại bộ phận người dân còn chưa tốt vv...

- Đội ngũ cán bộ và người lao động từ Công ty đến các đơn vị trực tiếp làm công tác kinh doanh còn thiếu và yếu, chưa có tính chuyên nghiệp, không được đào tạo chuyên sâu về kinh doanh.

- Tổ chức sản xuất của Công ty còn tương đối cồng kềnh, số lượng Chi nhánh VTĐS nhiều nhưng một số chưa hiệu quả, sản lượng đạt thấp dẫn đến khó giảm chi phí.

* *Những đánh giá về công tác vận tải hàng hóa trong năm 2018.*

Để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về sản lượng, về doanh thu cũng như các chỉ tiêu về công tác vận tải hàng hóa theo Nghị quyết đại hội đồng cỗ đồng đề ra, Công ty đã đưa ra một số giải pháp để thực hiện như sau:

- Tăng cường tìm kiếm khách hàng, phân khúc thị trường, khách hàng, quan tâm chăm sóc khách hàng truyền thống, khách hàng có khối lượng lớn vận chuyển bằng đường sắt, hàng có giá cước cao...

- Điều chỉnh linh hoạt giá cước để thu hút chủ hàng, đặc biệt giá cước tận dụng chiều trả rõng, luôn cập nhật giá cước các phương tiện khác và lợi thế từng lô hàng để quy định giá cước đảm bảo tăng sản lượng doanh thu và hiệu quả.

- Chỉ đạo quyết liệt các giải pháp để giảm giá thành, tăng chất lượng phục vụ.

- Tập trung khai thác vận tải Container để có hiệu quả (hiện nay dư địa về phương tiện của Công ty là xe Mc, do vậy Công ty đang tập trung khai thác vận tải hàng hóa bằng container).

- Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ Giám đốc các CNVT, Trung tâm kinh doanh VTDS, Trạm trưởng Trạm VTDS về tư duy, kiến thức kinh doanh và gánh trách nhiệm của trưởng các bộ phận vào kết quả kinh doanh.

- Đôn đốc dỡ hàng, giải phóng nhanh toa xe để rút ngắn thời gian quay vòng toa xe, tăng hiệu quả toa xe vận dụng, thu tiền chiếm dụng toa xe do chủ quan của Chủ hàng gây ra. Công ty đã ban hành Quyết định số 169/QĐ-HĐQT ngày 31/10/2019 về việc quy định thời gian xếp dỡ, kỳ hạn nhận hàng, giải phóng toa xe và thu tiền đọng xe.

- Điều rỗng toa xe hợp lý, hạn chế việc điều rỗng vượt tuyến (cự ly xa) tăng chi phí ĐHGTVT.

- Phát triển được các dịch vụ đầu cuối (dịch vụ giá trị gia tăng) để tăng tính cạnh tranh với các phương thức vận tải khác nhằm nâng cao thị phần vận tải. Có giải pháp kinh doanh và khắc phục tồn tại để đẩy nhanh hiệu quả việc tổ chức đảm nhận vận tải từ kho đến kho.

- Rà soát các luồng hàng, nhu cầu vận chuyển của khách hàng, giá cước vận chuyển của các loại phương tiện khác để quy định giá cước phù hợp.

- Đề nghị Công ty Sài Gòn phối hợp, thống nhất thực hiện việc quy định để áp dụng các văn bản cước thuận tiện cho khách hàng hạn chế việc cạnh tranh khách hàng của nhau.

- Đối với việc chống đọng kéo, đọng dỡ:

+ Từ Công ty đến các Chi nhánh VTDS đã thành lập Ban chỉ đạo chống đọng kéo, đọng dỡ. Các bộ phận thường xuyên theo dõi tình hình đọng xe tại các Trung tâm KD (Trạm vận tải) để đôn đốc chống đọng, đồng thời tìm ra các biện pháp để khắc phục.

+ Phối hợp với Trung tâm điều hành vận tải đường sắt kéo sơ tán các xe đang gá gửi ở khu vực có khối lượng xếp dỡ hàng hóa lớn để giải phóng đường tăng năng lực chạy tàu, dồn dịch.

+ Tiếp tục rà soát các điểm dỡ hàng ở khu vực Miền Trung, Miền Nam trên tuyến Bắc - Nam, tham mưu lập thêm các trạm VTDS tại các điểm có sản lượng dỡ hàng lớn.

+ Cân đối năng lực dỡ và xếp hàng tại các trọng điểm để cấp xe xếp cho phù hợp.

+ Đề nghị ĐSVN cung cấp đầu máy dồn tại các khu vực có luồng hàng nhu cầu xếp dỡ cao để dồn đảo đưa lối toa xe kịp thời rút ngắn thời gian chờ tác nghiệp, rút ngắn thời gian quay vòng toa xe.

+ Làm việc với các Chi nhánh khai thác, các ga sở tại để đề nghị lực lượng lao động xếp dỡ theo ca đợt kể cả ngoài giờ làm việc theo quy định, đồng thời phối hợp với chủ hàng trả thêm tiền làm ngoài giờ để khuyến khích người lao động.

+ Đối với các luồng hàng Công ty tổ chức vận chuyển từ kho-kho, thống nhất với khách hàng chuyển tải vào kho của nhà ga có thể dùng kho để làm điểm phân phối bán hàng cho chủ hàng, về chi phí xếp dỡ Công ty sẽ tính toán giảm thiểu các chi phí tác nghiệp đầu cuối để chịu một phần.

- Về phương tiện vận chuyển:

+ Tính toán việc thuê phương tiện khi nhu cầu vận chuyển tăng cao đối với một số luồng hàng (Công ty đã thuê xe của Công ty CP gang thép Thái Nguyên để vận dụng tuyến Đông - Tây vận chuyển hàng liên vận quốc tế).

+ Nâng cao chất lượng khám chữa toa xe tại các trạm khám chữa toa xe, chuẩn bị đầy đủ vật tư trang thiết bị cho các trạm khám chữa toa xe, tập trung sửa chữa, chỉnh bị toa xe đặc biệt là giảm thiểu toa xe cắt móc để tăng đầu xe vận dụng.

+ Tập trung ưu tiên sửa chữa kịp thời các chủng loại toa xe hiện đang có nhu cầu vận dụng cao (luôn thiêu xe cấp xếp) như xe G, H.

Mặc dù đã đưa ra nhiều các giải pháp để thực hiện song các chỉ tiêu thực hiện về công tác vận chuyển hàng hóa năm 2018 so kế hoạch đều không đạt, tuy chỉ tiêu Tấn Km tăng 5,51% và doanh thu tăng 5,71% so cùng kỳ. Việc Công ty không đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra là do một số nguyên nhân cơ bản sau:

- Năm 2018 luồng hàng Liên vận Quốc tế đạt 690.064 tấn bằng 84,3% so với cùng kỳ (giảm 128.364 tấn), nguyên nhân: luồng xuất từ Hải Phòng ÷ Hà Khẩu Trung Quốc giảm do năm 2018 không có luồng Quặng kẽm xuất (giảm sản lượng 200.000 tấn), tuy nhiên hàng nhập, tăng được 69.964 tấn. Luồng hàng xuất nhập trên tuyến Đồng Đăng - Bằng Tường: Do chính sách thương mại phía Nhà nước Trung Quốc trong năm đã ngừng nhập hàng 03 đợt (mỗi đợt từ 15÷17 ngày).

- Từ tháng 03/2018 luồng hàng Clanhke xếp từ nhà máy xi măng Bỉm Sơn vào ga Đồng Hà đã ngừng vận chuyển (02 tháng đầu năm 2018 vận chuyển được 13.498 tấn bằng 22% so với năm 2017) mặc dù Công ty đã có chính sách khuyến mại giảm cước nhưng không cạnh tranh được với giá cước đường thủy; luồng hàng này ngừng vận chuyển không những giảm sản lượng doanh thu cho Công ty mà đối tác khách hàng của Công ty cũng thiệt hại không nhỏ (khách hàng đã đầu tư kinh sửa chữa 80 xe Hch để được ưu tiên khai thác và đầu tư hầm xả clanhke và băng chuyền rót vào phương tiện ô tô trung chuyển tại bãi Thạch cao ga Đồng Hà để không bị ô nhiễm môi trường).

- Tàu chuyên Container lạnh tuyến Sóng Thần - Giáp Bát - Lào Cai không đạt kế hoạch theo thỏa thuận giữa khách hàng và Công ty (kế hoạch chạy 03 đôi/tuần) thực tế chạy trong năm chỉ được 49 đôi tàu (các tháng 1,2,8,9 dừng vận chuyển).

- Luồng hàng than điện từ Mạo Khê đi Phái Lại xếp được 266.950 tấn bằng 91% so với cùng kỳ 2017.

- Luồng xi măng từ Bỉm Sơn - Miền Trung và Miền Nam được 56.761 tấn bằng 52 % so với cùng kỳ, do giá cước không cạnh tranh được với các phương tiện vận tải khác, mặt khác nhiều lúc thiếu xe cắp xếp.

- Do kết cấu hạ tầng ĐSVN còn kém, năng lực tại các ga thấp không đáp ứng được nhu cầu, một số thời điểm ở một số ga phải lập các đoàn tàu đi gá gửi do ga quá năng lực, hay do thời tiết mưa to là ngập ga sẽ đình chỉ chạy tàu như ở ga Giáp Bát.

- Các bãi hàng chưa đáp ứng được việc xếp dỡ hàng, như lầy lội, đường xếp dỡ ngắn..., các ga dọc tuyến Bắc - Nam hầu hết không có kho, bãi hàng đạt tiêu chuẩn để chủ hàng có thể an tâm gửi hàng vào kho trung chuyển qua đường sắt, không có đường vào cho các xe trọng tải lớn.

- Về phương tiện: Nhiều toa xe có đặc điểm kỹ thuật không phù hợp với nhu cầu của khách hàng. Mặc dù công ty đã có thực hiện nâng cấp, cải tạo, đóng mới để thay thế xe cũ song vẫn không đủ toa xe theo yêu cầu, nhất là trong thời kỳ cao điểm.

- Trang thiết bị, phương tiện xếp dỡ hai đầu chưa được đầu tư đúng mức, việc liên kết với các đơn vị và phương tiện khác còn lỏng lẻo, bị thị trường chi phối không ổn định nên việc thực hiện vận tải logistic đang còn hạn chế, đây là nhiệm vụ chiến lược để hạ giá thành (chi phí hai đầu hiện nay chiếm tới 40% tổng chi phí đi bằng đường sắt từ kho đến kho).

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác vận tải hàng hóa chưa được quan tâm đúng mức, cả hệ thống chính trị tuy đã vào cuộc nhưng chưa quyết liệt, chưa có chính sách tốt trong việc chăm sóc khách hàng, chưa quản trị tốt luồng phương tiện.

* *Những đánh giá về công tác sửa chữa và quản lý vận dụng toa xe.*

- Cân đối giữa sửa chữa và vận tải theo mùa vụ, đôn đốc tiến độ sửa chữa toa xe tại các đơn vị, giải quyết kịp thời các vướng mắc về kỹ thuật cho nên trong các đợt vận tải cao điểm như Tết AL, 30/4 và 1/5 vận tải hè đã cấp đủ xe vận dụng.

- Tham mưu công tác sửa chữa toa xe của Công ty, phối hợp với các phòng ban của Công ty tham mưu kế hoạch sửa chữa toa xe theo từng tháng, quý dựa trên căn cứ số lượng toa xe cần để phục vụ vận tải. Đối với các toa xe ít có nhu cầu sử dụng Phòng Quản lý phương tiện đã tham mưu tạm dừng sửa chữa nhằm tiết kiệm chi phí sửa chữa toa xe.

- Giám sát chặt chẽ các toa xe sửa chữa định kỳ đảm bảo đúng kỳ hạn và chất lượng. Rà soát kỹ đảm bảo xe chạy hết km và đến sát hạn thời gian để tiết kiệm chi phí sửa chữa.

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, an toàn trong vận dụng, giảm thiểu sự cố do chủ quan gây ra, giảm tỷ lệ phản công.

- Làm tốt công tác giám sát, nghiệm thu, thực hiện công tác kiểm tra chất lượng toa xe trước khi ra xưởng theo quy định, qua đó nâng cao tiêu chí và chất lượng sửa chữa toa xe trước khi ra xưởng đặc biệt là về trang thiết bị phục vụ hành khách;

- Tiếp tục chỉ đạo chạy tàu H7/H8 chuyên tuyến nhanh chạy suốt Giáp Bát- Sóng Thần. Tham mưu chỉ đạo cung cấp đủ số lượng và chủng loại toa xe hàng để phục vụ công tác lập tàu và tổ chức chạy tàu;

- Đáp ứng đủ xe phục vụ vận tải, đặc biệt trong các đợt vận tải cao điểm như: Hè, Tết Nguyên đán và các ngày Lễ.

- Trong năm đã đưa 30 toa xe khách đóng mới và 30 toa xe nâng cấp ra vận dụng đáp ứng nhu cầu vận tải.

- Để nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, năm 2019 Công ty tiếp tục đầu tư đóng mới 100 toa xe H, hoán cải và nâng cấp 45 toa xe khách. Tăng cường công tác khám chữa chính bị toa xe, đồng thời nâng cao chất lượng sửa chữa toa xe các cấp.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1- Ban điều hành Công ty.

Bảng 3:

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm
BAN GIÁM ĐỐC		
Nguyễn Viết Hiệp	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm 01/01/2018
Lê Minh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm 01/02/2016
Phùng Thị Lý Hà	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm 01/02/2016
Nguyễn Hồng Linh	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm 10/10/2017
KẾ TOÁN TRƯỞNG		
Hồ Minh Châu	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm 01/02/2016

2.2- Tình hình nhân sự của Công ty trong năm.

* Năm 2018, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông và bầu cử thành công các cá nhân tham gia thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, cụ thể:

Thời gian	Quyết định bổ nhiệm
16/4/2018	<p>Nghị Quyết số 01-18/NQ-ĐHĐCĐ về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát; bầu bổ sung HĐQT và Ban kiểm soát</p> <p>Miễn nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị: + Ông Trần Thế Hùng + Ông Trần Quốc Đạt - Ban kiểm soát: Ông Dương Văn Hoàng <p>Bầu bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị: + Ông Nguyễn Viết Hiệp + Ông Nguyễn Tiến Hiệp - Ban kiểm soát: Bà Vương Phương Thảo

* Về lao động: Tại thời điểm 31/12/2018, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên của công ty là 4.358 người với cơ cấu lao động như sau:

Bảng 4: Cơ cấu lao động của Công ty tính đến 31/12/2018

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Theo trình độ lao động	4358	100%
- Trên đại học	60	1,38%
- Đại học	1.031	23,66%
- Trung cấp, cao đẳng	1.316	30,2%
- Lao động phổ thông	0	0,00%
- Công nhân kỹ thuật (sơ cấp)	1.951	44,77%
Phân theo HĐ lao động	4.358	100%
- Hợp đồng không xác định thời hạn	4.344	99,68%
- Hợp đồng thời hạn 1- 3 năm	14	0,32%
- Hợp đồng thời vụ	0	0,00%
Phân theo giới tính	4.358	100%
- Nam	2.789	64,00%
- Nữ	1.569	36,00%

2.3 - Tóm tắt chính sách đối với người lao động.

Mức thu nhập bình quân năm 2018 của Người lao động Công ty đạt 8,098 triệu đồng/người/tháng.

Công ty luôn chú trọng thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chính sách đối với người lao động, cụ thể:

- Đảm bảo mức thu nhập khá ổn định cho cán bộ công nhân viên.
- Thực hiện nghiêm túc các chế độ làm việc cho CBCNV như:
 - + Bồi dưỡng làm ca, chế độ khám sức khoẻ định kỳ;
 - + Chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản;
 - + Đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể.
 - + Thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ kịp thời cho người lao động.
- Thường xuyên chăm lo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV trong toàn công ty: tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, thực hiện nếp sống văn minh lịch sự.

- Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được đặc biệt quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho người lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.

2.4- Công tác tổ chức bộ máy và sắp xếp lao động.

- Nhằm phát triển việc kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải, tìm kiếm thêm việc làm cho người lao động, tận dụng những lợi thế vốn có. Công ty đã thành lập Chi nhánh dịch vụ Vận tải đa phương thức đi vào hoạt động từ ngày 01/8/2018 với nhành nghề kinh doanh chính gồm các dịch vụ liên quan đến tổ chức và thực hiện chuyên chở hành khách, hành lý, bao gửi và hàng hóa bằng đường sắt; dịch vụ hỗ trợ vận tải và dịch vụ Logistic và một số loại hình dịch vụ kinh doanh khác theo quy định của Luật pháp và theo phân cấp của Công ty.

- Thực hiện việc tinh giảm lao động, nâng cao năng suất lao động, lao động sử dụng bình quân năm 2018 bằng 93% so với kế hoạch.

3. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2018.

Năm 2018, với phương châm đầu tư hiệu quả, tiết kiệm chi phí, Công ty đã có những điều chỉnh trong công tác kế hoạch, đầu tư. Đã rà soát và cắt giảm các chi phí chưa thực sự cấp bách, tiết kiệm chi phí thường xuyên, quản lý chặt chẽ chi phí sửa chữa toa xe, chi phí điều hành giao thông vận tải, tạm dừng một số dự án đầu tư chưa cần thiết để tập trung đầu tư phương tiện, thiết bị phục vụ sản xuất, cụ thể:

- Hoàn thành đầu tư mới và đưa vào khai thác 30 toa xe khách;
- Cải tạo 03 toa xe B80 thành toa xe công vụ phát điện;
- Lắp hệ thống điện 220V cho 63 toa xe Mc vận chuyển Container lạnh.
- Cải tạo, nâng cấp 30 toa xe khách và đã hoàn thành đưa ra vận dụng phục vụ vận chuyển hành khách trong dịp tết Nguyên Đán vừa qua.

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Thực hiện		Giá trị quyết toán	Ghi chú
			Giá trị	T/toán		
I - Các dự án hoàn thành năm 2018		821.669	672.277	671.977	578.766	
1	ĐT mới nhà để+móng+máy cát tôn - CN TXV	880	880	880	880	Đã H/thành QT vốn đầu tư
2	ĐT mới móng và máy tiện vạn năng-CN TXH	771	770	770	770	Đã H/thành QT vốn đầu tư
3	ĐT mới máy chấn tôn và móng máy-CN TXH	844	844	844	844	Đã H/thành QT vốn đầu tư
4	Đầu tư mới 30 toa xe khách	360.170	288.817	288.817	288.817	Đã H/thành QT vốn đầu tư
5	Đầu tư mới 30 toa xe khách HN-Tp HCM	314.412	268.928	268.928	268.928	Đã H/thành QT vốn đầu tư
6	Đầu tư 30 vỏ container đã qua sử dụng	2.100	2.065	2.065	2.065	Đã H/thành QT vốn đầu tư
7	ĐT mới 01 bộ kỹ sàng P/vụ C/tác cứu viện	1.100	856	856	856	Đã H/thành QT vốn đầu tư
8	ĐT mới khu BD&SC Tбл WC lắp trên TXK	2.200	2.269	2.269	2.269	Đã H/thành QT vốn đầu tư
9	Lắp mới HT điện 220v cho 63 TX Mc VC Container lạnh	7.000	6.072	6.072	6.072	Đã H/thành QT vốn đầu tư
10	Hệ thống thử hầm toa xe LVQT	400,00	404	404	404	Đã H/thành QT vốn đầu tư
11	Đầu tư mới hệ thống thử dột toa xe		300		299	Đã H/thành QT vốn đầu tư
11	Lắp đặt mới đường ống gió nhà xưởng - PX Y Viên-CN TXH	90	84	84	84	Đã H/thành QT vốn đầu tư
12	Xây mới kho chứa và HT dẫn nước thải nguy hại-CN TXV	390	335	335	335	Đã H/thành QT vốn đầu tư
13	Máy thử hầm đơn xa - CN Toa xe Hà Nội	60	55	55	55	Đã H/thành QT vốn đầu tư
14	Máy cắt đột liên hợp - CN Toa xe Hà Nội	350	318	318	318	Đã H/thành QT vốn đầu tư
15	Mua mới 02 máy hàn gờ và 01 bộ gá-PX Yên Viên - CN TXH	220	201	201	201	Đã H/thành QT vốn đầu tư
16	Đầu tư mua mới máy photocopy	50	50	50	50	Đã H/thành QT vốn đầu tư
17	ĐT mới 01 ô tô 7 chỗ - CN Đồng Hới	700	659	659	659	Đã H/thành QT vốn đầu tư
18	Máy móc thiết bị tại xưởng giặt là	2.200	2.070	2.070	2.070	Đã H/thành QT vốn đầu tư
19	H/cái TX B80 không ĐHKK thành TX CVPĐ	3.000	2.790	2.790	2.790	Đã H/thành QT vốn đầu tư
20	Cải tạo, nâng cấp 30 toa xe khách	124.732	93.510	93.510		Đã HT và vận dụng T01/2019
II - Các dự án chuyển tiếp sang năm 2019		-	224.045	-	114.510	
21	Cải tạo, nâng cấp 30 toa xe khách		103.900		93.510	Đã HT và V/dụng T01/2019
22	01 Ô tô tải 1,4 tấn		480		-	Chuẩn bị đầu tư
23	07 Ký điện 50 tấn		665		-	Chuẩn bị đầu tư
24	Hoán cải, nâng cấp 45 toa xe khách		63.500		-	Chuẩn bị đầu tư
25	Hoán cải, nâng cấp 15 TX HC và CV-PĐ		500		-	Chuẩn bị đầu tư
26	Đóng mới 100 toa xe H		31.000		-	Chuẩn bị đầu tư
27	Thuê KCHT DS (bãi hàng đường 15, 16 và HT kho) ga YViên		24.000		21.000	Bổ sung thêm hạng mục
III- Các dự án dừng không thực hiện		-	14.700	-	-	
28	ĐT mới 30 TXK VC tuyến HN-HP-LC		3.000			
29	Máy tiện gù, mặt lăn T/bánh TX khổ 1000 mm		200			
30	Cải tạo 07 toa xe HC lắp mới máy ĐHKK		200			
31	Đầu tư mới thiết bị văn phòng		500			
32	Đầu tư vỏ container		6.000			
33	Xây dựng mới nhà sơn toa xe		1.300			
34	H/cái TX HC lắp T/bị bảo quản suất ăn CBS		3.000			
35	Cải tạo và làm mới đường XDõ cảng V/Cách		500			
	Tổng cộng (I+II+III)	821.669	911.022	671.977	693.276	

4. Tình hình tài chính

4.1- Tình hình tài chính:

Bảng 5: Một số chỉ tiêu về tài sản, vốn, doanh thu, lợi nhuận

Đơn vị: Tr.VND

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	So sánh
Tổng giá trị tài sản	1.642.854,91	1.779.668,10	108,33 %
Vốn chủ sở hữu	715.834,14	718.675,87	100,40 %
Doanh thu thuần	2.289.142,62	2.561.545,13	103,15 %
Lợi nhuận từ HĐKD	-103.960,55	-33.019,04	
Lợi nhuận khác	16.192,73	35.860,76	
Lợi nhuận trước thuế	-87.767,82	2.841,73	
Lợi nhuận sau thuế	-87.767,82	2.841,73	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0,00	0,00	

4.2- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu khác.

Bảng 6: Một số chỉ tiêu tài chính khác

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2017	31/12/2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,98	1,19
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,34	1,93
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
- Nợ/Tổng tài sản	%	56,43	59,62
- Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	129,50	147,63
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	26,09	28,49
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,38	1,41
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-3,88	0,11
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-12,26	0,40
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-5,34	0,16
- Lợi nhuận thuần từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-4,60	-1,31
- EPS (Lợi nhuận sau thuế/01 cổ phiếu)	Đồng/CP	-1.096,29	35,50

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1- Cổ phần:

- Tên cổ phiếu: *Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội*

- Số lượng: *80.058.970 cổ phần*

- Loại: *Cổ phần phổ thông*

- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: *79.257.846 cổ phần*

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: *801.124 cổ phần* (theo cam kết của Người lao động, tuân thủ quy định của Pháp luật về sở hữu cổ phần Công ty khi thực hiện cổ phần hóa)

5.2- Cơ cấu cổ đông:

Bảng 7: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2018

TT	Họ và tên	Số lượng	Số lượng cổ	Tỷ lệ % trên vốn
I	Phân loại theo tỷ lệ sở hữu	4.438	80.058.970	100%
1	- Cổ đông lớn	01	73.352.196	91,62%
2	- Cổ đông nhỏ	4.437	6.706.774	8,38%
II	Phân loại theo lãnh thổ	4.438	80.058.970	100%
1	- Cổ đông trong nước	4.435	80.055.970	99,99%
	- Tổ chức	02	73.356.896	91,63%
	- Cá nhân	4.433	6.699.074	8,36%
2	- Cổ đông nước ngoài	03	3.000	0,01%
	- Tổ chức	0	0	0
	- Cá nhân	03	3.000	0,01%

5.3- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 28/01/2016 với vốn điều lệ là **800.589.700.000 đồng**, từ thời điểm đó đến nay, Công ty không thực hiện tăng vốn.

5.4- Giao dịch cổ phiếu quỹ

Hiện tại, Công ty không có cổ phiếu quỹ nên trong năm không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1- Quản lý nguồn chất thải công nghiệp.

- Các đơn vị sửa chữa công nghiệp (Chi nhánh TXHN, TXH và TXV) và đoàn tiếp viên đường sắt Hà Nội lập đề án bảo vệ môi trường đơn giản, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

- Các đơn vị có chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất lập sổ đăng ký chủ nguồn thải trình Sở tài nguyên môi trường phê duyệt và hợp đồng với các đơn vị có chức năng theo quy định để vận chuyển và xử lý rác thải nguy hại.

STT	Tên cơ sở/dự án	Địa chỉ , địa điểm hoạt động của cơ sở,dự án	Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường	Loại hình sản xuất	Tình trạng hoạt động hiện nay
01	Phân xưởng Yên Viên – Chi nhánh toa xe Hàng	584 Hà Huy Tập Thị trấn Yên Viên Huyện Gia Lâm TP Hà Nội	1176/QĐ-STNMT ngày 31/12/2014 của Sở TN & Môi trường TP Hà Nội.	Sửa chữa toa xe	Đang hoạt động
02	Chi nhánh toa xe Vinh	Số 7 đường Trần Bình Trọng – TP Vinh – Nghệ An	7421/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Nghệ An	Sửa chữa toa xe	Đang hoạt động
03	Chi nhánh toa xe Hà Nội	122 Lê Duẩn – Hoàn Kiếm – TP Hà Nội	845/QĐ-STNMT ngày 02/06/17 của Sở TN & Môi trường TP Hà Nội.	Sửa chữa toa xe	Đang hoạt động
04	Chi nhánh đoàn tiếp viên ĐS Hà Nội	Số 1 Phố Trần Quý Cáp - Quận Đống Đa – Thành phố Hà Nội	116/UBND- TNMT ngày 29/01/15 của UBND Q. Đống Đa – TP Hà Nội	Dịch vụ	

6.2- Chính sách liên quan đến người lao động.

* Chính sách đối với người lao động.

Nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và đời sống của người lao động, Công ty luôn đảm bảo đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động. Công ty đã tổ chức cho toàn thể công nhân được bồi dưỡng kiến thức về công tác an toàn trước khi bước vào ca sản xuất. Mạng lưới an toàn vệ sinh viên thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tuyên truyền bằng nhiều hình thức như trực tiếp, gián tiếp, băng giông, khẩu hiệu... Công nhân được trang bị, cấp phát bảo hộ lao động kịp thời, đầy đủ; các công trường được trang bị các thiết bị cần thiết để phòng ngừa sự cố thiết bị, tai nạn lao động. Đồng thời, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, hội thi cán bộ để nâng cao đời sống tinh thần của Người lao động, tăng thêm sự gắn kết giữa người lao động và Công ty.

* Hoạt động đào tạo người lao động.

Để đảm bảo trình độ nghiệp vụ của người lao động, Công ty chú trọng khâu đào tạo kỹ năng giao tiếp, phục vụ hành khách cho nhân viên trên tàu, dưới ga. Bố trí nhân viên có trình độ giao tiếp tiếng Anh trên các đoàn tàu du lịch, tại các ga trọng điểm để đón tiếp và chăm sóc hành khách nước ngoài. Đồng thời tổ chức kiểm tra, sát hạch chuyên môn của cán bộ công nhân viên, đảm bảo tối đa tính an toàn trong quá trình vận hành và hướng tới sự hài lòng về chất lượng dịch vụ của khách hàng.

6.3- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Bên cạnh việc hoàn thiện bộ máy quản lý Công ty, duy trì, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thu nhập cho người lao động, Công ty cũng đã khuyến

khích cán bộ công nhân viên cùng Công ty tham gia các hoạt động bảo trợ xã hội, hoạt động từ thiện, các chương trình đền ơn đáp nghĩa với mục tiêu phát triển hướng tới cộng đồng, Công ty cũng chú trọng việc tham gia các hoạt động hưởng ứng các chương trình xã hội như: chương trình trao quà tặng cho khách hàng trên chuyến tàu xuyên thời gian nhân dịp tết Nguyên Đán, tham gia các chương trình ủng hộ, từ thiện đối với đồng bào chịu thiên tai, lũ lụt hay các chương trình nhân ái khác.

PHẦN III- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh - KHĐT

Kết quả SXKD của toàn Công ty là khá tốt, có một số chỉ tiêu đạt mức kế hoạch, nhiều chỉ tiêu – trong đó có *Tổng doanh thu* có mức tăng trưởng khá so với năm 2017, kinh doanh có lãi. Công ty đã mở rộng hợp tác với nhiều đối tác nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và kết nối các phương tiện vận tải; tích cực áp dụng giá vé, giá cước linh hoạt trong kinh doanh; thực hiện nhiều giải pháp giảm chi, tăng cường hiệu quả kinh doanh. Trong kinh doanh vận tải hành khách đã có nhiều giải pháp tốt để thu hút hành khách, như đưa nhiều xe chất lượng tốt vào vận dụng, tích cực truyền thông, cải tiến chất lượng dịch vụ. Trong kinh doanh vận tải hàng hóa đã áp dụng nhiều hình thức tổ chức chạy tàu, nâng cao chất lượng khai thác tàu chuyên tuyến Bắc Nam. Có nhiều cố gắng trong tổ chức sửa chữa định kỳ toa xe, không đưa xe đi thuê đơn vị bên ngoài sửa chữa, tạo thêm việc làm cho các chi nhánh sửa chữa toa xe, số lượng toa xe được sửa chữa cao hơn cùng kỳ 2017. Toàn Công ty cơ bản đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trên tàu, tại các đơn vị; các vụ sự cố chạy tàu do chủ quan giảm so với cùng kỳ 2017.

2. Tình hình tài chính

2.1- Tình hình tài sản của Công ty năm 2018

Bảng 8: Một số chỉ tiêu về tài sản của Công ty

Đơn vị tính: Tr. VNĐ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
1	Tổng tài sản	1.642.854,91	1.779.668,10
	- Tài sản ngắn hạn	540.787,29	504.260,78
	- Tài sản dài hạn	1.102.067,62	1.275.407,32
2	Tổng nguồn vốn	1.642.854,91	1.779.668,1
	- Nợ ngắn hạn	552.470,59	423.976,92
	- Nợ dài hạn	374.550,17	637.015,31
	- Vốn chủ sở hữu	715.834,14	718.675.87
4	Doanh thu thuần	2.289.142,62	2.561.545,13
5	Lợi nhuận sau thuế	-87.767,82	2.841,73

Bảng 9: Tình hình các khoản phải thu

Đơn vị tính: Tr.VND

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
1	Phải thu ngắn hạn	105.256,65	104.342,31
	- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	56.870,45	77.420,96
	- Trả trước ngắn hạn cho người bán	42.080,73	21.861,24
	- Phải thu khác	19.488,34	20.278,05
	- Dự phòng phải thu khó đòi	(13.182,86)	(15.217,94)
2	Phải thu dài hạn	435,35	497,87
	- Phải thu dài hạn khác	435,35	497,87

2.2- Tình hình nợ phải trả

Bảng 10: Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty trong năm

Đơn vị tính: Tr.VND

STT	Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018
I	Nợ ngắn hạn	552.470,59	423.976,92
1	- Phải trả người bán	307.067,85	70.812,66
2	- Thuê và các khoản phải nộp NN	1.546,16	20.021,51
3	- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.893,97	7.677,09
4	- Phải trả nhân viên	42.902,25	70.719,81
5	- Chi phí phải trả	5.314,25	8.716,68
6	- D/thu chưa thực hiện ngắn hạn	127.963,71	160.494,34
7	- Các khoản phải trả khác	13.107,88	13.279,77
8	- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	47.577,74	72.159,06
9	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	96,78	96,00
II	Nợ dài hạn	374.550,17	637.015,31
1	- Phải trả người bán dài hạn	78.186,51	58.586,51
2	- Phải trả dài hạn khác	6.983,00	6.592,00
3	- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	289.380,66	571.836,80

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2019 Công ty đặt ra mục tiêu tăng trưởng hợp lý, tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra, tập trung đẩy nhanh tiến độ công việc, cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, hiệu quả, uy tín. Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng đưa ra kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và sẽ đệ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua, cụ thể:

Bảng 11: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 - KHĐT

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch năm 2019
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	800.589,70
3	Tổng Doanh thu, thu nhập	Triệu đồng	2.875.100,00
4	Tổng Doanh thu, thu nhập	Triệu đồng	2.863.100,00
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.000,00
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	Ko chia cổ tức – Bù lỗ 2017
7	Tiền lương bình quân ng/tháng	Tr.đồng/người/tháng	8,018

* Về kinh doanh vận tải đường sắt

Tập trung làm tốt việc phân tích thị trường để cung cấp các sản phẩm dịch vụ phù hợp với từng tuyến, từng khu đoạn, đáp ứng nhu cầu về luồng hàng, luồng khách, đảm bảo hiệu quả kinh doanh và từng bước nâng cao thị phần vận tải.

Tăng cường công tác tiếp thị, truyền thông, quảng cáo các sản phẩm dịch vụ, chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ. Học tập kinh nghiệm của loại hình vận tải ưu việt khác để cải tiến thủ tục vận chuyển tạo thuận lợi cho khách hàng. Tiếp tục xây dựng và thực hiện chính sách giá cước linh hoạt và tập trung đẩy mạnh các chương trình khuyến mãi, chú trọng chất lượng dịch vụ hậu mãi.

Duy trì những sản phẩm truyền thống, đang kinh doanh tốt, đồng thời chú trọng phát triển phân khúc thị trường và những sản phẩm mới, có tiềm năng hoặc mang lại giá trị gia tăng cao. Từ đầu năm, xây dựng các phương án kinh doanh vận tải, trong đó phải quan tâm đến những biến động bởi các yếu tố ảnh hưởng, như: khi tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình – Vinh hoàn thành, khi Nhà nước triển khai gói đầu tư 7.000 tỷ vào kết cấu hạ tầng đường sắt.

Hoàn thiện hệ thống kê chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật (TKKT) tiên tiến, thường xuyên phân tích đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu TKKT, rà soát kết cấu chi phí, hợp lý hóa sản xuất để giảm giá thành, giá cước.

+ Về vận tải hành khách:

- Trên tuyến đường sắt Thống Nhất, đường sắt có lợi thế ở cung chặng 300 – 600Km (trong năm 2018 cự ly vận chuyển bình quân tàu khách Thống Nhất của cả 2 Công ty đạt 523 km), Công ty sẽ ban hành chính sách giá vé, cắt chặng phương án bán vé phù hợp với cự ly trên.

- Tuyến Hà Nội – Vinh – Đồng Hới: ưu tiên lập thêm tàu, nối thêm xe để phục vụ hành khách du lịch Biển trong dịp Hè. Các tuyến Hà Nội - Hué, Hà Nội (Ninh Bình) - Hué - Đà Nẵng, Đà Nẵng - Nha Trang sẽ tập trung khai thác luồng khách du lịch nước ngoài.

- Thực hiện quay chung ram xe chất lượng cao tàu SE1/2 với SE5/6 trong các dịp Hè, Tết Nguyên Đán và NA1/2 với SE35/36; tổ chức quay vòng nhanh các toa xe khách đóng mới, chất lượng cao; ngoài các đôi tàu chính, tổ chức chạy thêm các đôi tàu SE17/18 (Hà Nội - Đà Nẵng), QB1/2 (Hà Nội - Đồng Hới), TH1/2 (Hà Nội – Thanh Hóa),... vào các dịp nghỉ Lễ, Tết, Hè,...

- Kết nối với các Hiệp hội du lịch, các Công ty du lịch và có chính sách giá ưu đãi cho các đơn vị để khuyến khích khai thác vào các đoàn tàu của Công ty.

- Luồng hành khách tuyến Hà Nội – Lào Cai: Hành khách chủ yếu là khách du lịch nước ngoài nhưng chiều từ Lào Cai về sẽ ít hơn chiều Hà Nội đi. Khách du lịch trong nước không nhiều do đi bằng đường bộ và phương tiện cá nhân. Ngoài 02 đôi tàu khách nhanh chạy thường xuyên vào ban đêm, những ngày cuối tuần và dịp nghỉ Lễ, Tết sẽ tổ chức chạy thêm 01 đôi tàu khách nhanh; ban ngày chạy thường xuyên 01 đôi tàu khách thường Hà Nội – Yên Bái.

- Tuyến Hà Nội – Hải Phòng: Luồng khách cơ bản ổn định mặc dù tuyến đường bộ cao tốc đã đưa vào khai thác. Hành khách chủ yếu là học sinh, sinh viên, công chức, tập trung đi lại vào cuối tuần, ngày Lễ, Tết. Hàng ngày vận dụng 02 ram xe để chạy 04 đôi tàu khách nhanh với số lượng toa xe phù hợp với nhu cầu đi lại của hành khách.

- Tuyến Hà Nội – Đồng Đăng: Duy trì đôi tàu MR1/2.

- Riêng kế hoạch chạy tàu an sinh xã hội (ĐĐ5/6, QT1/2, 51501/51502) chỉ thực hiện khi được nhà nước giao kế hoạch chạy tàu.

- Xây dựng giá vé linh hoạt theo mùa vụ, theo các ngày trong tuần, các dịp, lễ, tết theo vị trí trên toa xe... Chủ động theo dõi, điều chỉnh tăng giảm giá vé kịp thời phù hợp với yêu cầu thị trường.

- Xây dựng giá vé cho toa xe đóng mới, xe nâng cấp cao hơn từ 5% đến 10% so với các toa xe cũ.

- Tăng cường bán vé khứ hồi, bán vé xa ngày cho hành khách thông qua chính sách giảm giá.

- Căn cứ vào hành trình các tàu để xây dựng chính sách giá theo từng cung chặng để tạo sự hấp dẫn với khách hàng, khuyến khích hành khách đi vào các cung chặng có hệ số sử dụng chỗ thấp.

- Có chính sách giảm giá cho các đoàn khách tập thể, các đơn vị thuê nguyên đoàn tàu, nguyên toa xe.

- Vào mùa thấp điểm có chính sách vé giá rẻ, chế độ mua vé giảm giá cho CBCNV ngành đường sắt, đoàn viên công đoàn; giảm giá khuyến mại tri ân khách hàng, kích cầu và quảng bá các ngày lễ như: ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày thành lập Ngành đường sắt 21/10, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12,... để nâng cao hệ số sử dụng chỗ, đặc biệt dịp thấp điểm.

- Tiếp tục rà soát để đổi mới công tác bán hàng theo hướng tìm đến khách hàng để bán hàng. Mở rộng hệ thống bán vé của Công ty thông qua các Đại lý bán vé, và các cửa vé xa ga. Phối hợp với các đối tác, xây dựng các phương thức bán vé mới qua các ứng dụng trên điện thoại thông minh như: MoMo, Viettel, VNPay đồng thời phối hợp với các đối tác xây dựng các chương trình khuyến mại cho chiêu vắng khách và lập kế hoạch truyền thông qua các kênh: website, fanpage, tờ rơi, Poster, banner,...

- Tổ chức bán các đặc sản vùng miền trên tàu đặc biệt nhằm vào đối tượng khách du lịch theo hướng đưa ra các dịch vụ tiện ích để nâng cao chất lượng phục vụ hành khách.

- Tăng cường đổi mới công tác truyền thông. Tranh thủ các cơ quan truyền thông, các trang mạng xã hội để cập nhật, tận dụng lợi thế của đường sắt để đưa thông tin về các sản phẩm và dịch vụ đến với xã hội.

- Tiếp tục đề nghị Công ty FPT triển khai thêm một số tính năng bán vé linh hoạt trên hệ thống như bán vé khứ hồi tàu Thông Nhất, bán vé theo nhóm, bán vé tích điểm để áp dụng vào năm 2019.

- Tiếp tục tìm kiếm các đối tác tham gia ký kết hợp đồng khai thác nguyên toa trên các tuyến đường sắt, trong đó đặc biệt lưu ý đến tuyến Hà Nội – Lào Cai, Hà Nội – Huế, Đà Nẵng – Nha Trang.

- Xây dựng chính sách chăm sóc khách hàng, trong đó ưu tiên ứng dụng Công nghệ để thực hiện chính sách nhằm chủ động hơn, chi phí thấp và đạt hiệu quả cao.

- Kể từ ngày 01/01/2019, Công ty đưa vào khai thác 30 xe khách được cải tạo, nâng cấp chất lượng như toa xe đóng mới. Dự kiến trong năm 2019 tiếp tục đưa tiếp 45 xe khách cải tạo, nâng cấp đợt 2 vào khai thác. Như vậy cùng với 60 xe khách đóng mới năm 2018 chất lượng phương tiện năm 2019 sẽ được cải thiện rõ rệt.

- Tăng cường tổ chức chạy thêm tối đa các mác tàu vào các mùa cao điểm để tăng thu và điều chỉnh thành phần các mác tàu phù hợp đảm bảo tính hiệu quả các tàu mùa thấp điểm.

- Tìm mọi biện pháp vận dụng quay vòng toa xe hiệu quả nhất để tăng sản lượng doanh thu hành khách, đặc biệt là trong các dịp Lễ, Tết, Hè.

- Nghiên cứu thị trường, nhu cầu của hành khách để đưa vào thành phần tàu các chủng loại toa xe phù hợp đảm bảo hệ số sử dụng chỗ cao nhất.

- Tiếp tục đẩy mạnh khai thác hành lý, hàng hóa nội theo tàu khách đặc biệt là trong các mùa thấp điểm các tàu còn chiều dài để tận thu.

- Xây dựng phương án tổ chức vận chuyển hàng lẻ, bưu kiện (chuyển phát nhanh) từ nhà đến nhà.

+ Về vận tải hàng hóa:

- Tổ chức khai thác tốt các luồng hàng truyền thống, tập trung ưu tiên vận chuyển các mặt hàng có khối lượng lớn như: Apatit, xi măng, than, phân bón, hàng LVQT...
- Ưu tiên nguồn lực để tăng sản lượng, doanh thu hàng hóa trên tuyến Hải Phòng – Lao Cai, Yên Viên – Đồng Đăng.
- Khai thác vận tải Container có hiệu quả (hiện nay dư địa về phương tiện của Công ty là xe Mc Công ty đang tập trung khai thác vận tải hàng hóa bằng container).
- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm khách hàng mới; ưu tiên phục vụ tốt các khách hàng truyền thống, hàng có giá cước cao, cự ly vận chuyển hợp lý. Tận dụng tốt luồng xe theo chiều trả rỗng để tăng hiệu quả kinh doanh.
- Chủ động điều hành giá cước linh hoạt theo từng tuyến, từng thời điểm, từng chủng loại toa xe. Điều tra giá cước các phương tiện khác, cập nhật sự biến động giá nhiên liệu, nhu cầu vận chuyển của khách hàng để điều hành giá cước đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- Tổ chức vận dụng toa xe hàng hiệu quả, điều rỗng toa xe hợp lý, hạn chế việc điều rỗng vượt tuyến. Đôn đốc dỡ hàng, kiên quyết thu đủ tiền đọng dỡ do chủ quan của khách hàng gây ra, nâng cao chất lượng công tác điều hành, giảm thời gian quay vòng toa xe, tăng hiệu quả toa xe vận dụng.
- Hoàn thiện phương án tổ chức kinh doanh vận tải đa phương thức và dịch vụ logistic, trên cơ sở đó: khai thác hợp lý nguồn lực của các chi nhánh trong tổ chức SXKD; đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật hỗ trợ kinh doanh vận tải ở hai đầu – trong đó có hệ thống kho – ke – bãi hàng, các thiết bị phục vụ xếp dỡ, các chủng loại phương tiện vận tải đường bộ phù hợp.
- Tiếp tục rà soát các luồng hàng, nhu cầu vận chuyển của khách hàng, giá cước vận chuyển của các loại phương tiện khác để quy định giá cước phù hợp.
- Phối hợp với Công ty VTDS Sài Gòn thống nhất áp dụng các văn bản giá cước thuận tiện cho khách hàng, hạn chế việc cạnh tranh khách hàng của nhau.
- Các Ban chỉ đạo chống đọng kéo, đọng dỡ. Các bộ phận thường xuyên theo dõi tình hình đọng xe tại các Trung tâm KD (Trạm vận tải) để đôn đốc chống đọng, đồng thời tìm ra các biện pháp để khắc phục.
- Phối hợp với Trung tâm điều hành vận tải đường sắt sơ tán các xe đang gá gửi ở khu vực có khối lượng xếp dỡ hàng hóa lớn để giải phóng đường, tăng năng lực chạy tàu, dồn dịch.
- Tiếp tục rà soát các điểm dỡ hàng ở khu vực Miền Trung, thành lập thêm các trạm VTDS tại các điểm có sản lượng dỡ hàng lớn.
- Cân đối năng lực dỡ và xếp hàng tại các trọng điểm để cấp xe xếp cho phù hợp.
- Đề xuất ĐSVN cung cấp đầu máy dồn tại các khu vực có luồng hàng nhu cầu xếp dỡ cao để dồn đảo đưa lối toa xe kịp thời rút ngắn thời gian chờ tác nghiệp, rút ngắn

thời gian quay vòng toa xe, làm việc với các Chi nhánh khai thác, các ga sở tại để đề nghị tổ chức xếp dỡ 24h/24h.

- Đối với các luồng hàng Công ty tổ chức vận chuyển từ kho-kho, thống nhất với khách hàng chuyển tải vào kho của nhà ga có thể dùng kho để làm điểm phân phối bán hàng cho chủ hàng, Công ty sẽ tính toán giảm thiểu các chi phí tác nghiệp đầu cuối để hỗ trợ chủ hàng.

- Tính toán việc thuê phương tiện khi nhu cầu vận chuyển tăng cao đối với một số luồng hàng (Hiện nay Công ty đang thuê xe của Công ty CP gang thép Thái Nguyên để vận dụng tuyến Đông - Tây vận chuyển hàng liên vận quốc tế).

- Nâng cao chất lượng khám chữa toa xe tại các trạm khám chữa toa xe, chuẩn bị đầy đủ vật tư trang thiết bị cho các trạm khám chữa toa xe, tập trung sửa chữa, chỉnh bị toa xe đặc biệt là giảm thiểu toa xe cát mỏ để tăng đầu xe vận dụng.

- Tập trung ưu tiên sửa chữa kịp thời các chủng loại toa xe hiện đang có nhu cầu vận dụng cao (luôn thiêu xe cấp xép) như xe G, H.

- Nhanh chóng tiếp nhận 101 xe C31 khách hàng đầu tư, đã khai thác được 10 năm sẽ chuyển giao về đường sắt để tiếp tục sửa chữa phục vụ vận chuyển đặc biệt là luồng hàng Liên vận quốc tế.

- Phân kỳ đầu tư 100 xe H để có phương tiện để sử dụng được từ quý III/2019.

3.2. Kinh doanh dịch vụ cung cấp sản phẩm tác nghiệp vận tải đường sắt: đây là sản phẩm kinh doanh hỗ trợ trực tiếp cho kinh doanh vận tải hàng hoá, hành khách, hành lý và bao gửi. Công ty Cổ phần VTĐS Hà Nội chỉ có thể bán sản phẩm này cho Công ty VTĐS Sài Gòn và Ratraco, khối lượng sản phẩm cung cấp cho đơn vị bạn phụ thuộc vào kế hoạch chạy tàu khách và nhu cầu vận tải hàng hoá của đơn vị bạn, vì vậy Công ty phải tổ chức sản xuất hợp lý, hiệu quả để góp phần giảm giá thành vận tải.

- Công ty phân cấp hoàn toàn cho các đơn vị trực thuộc khai thác, kinh doanh các loại hình nêu trên nhưng vẫn trực tiếp quản lý về doanh thu - chi phí đối với hoạt động kinh doanh này; từng đơn vị trực thuộc phải tự cân đối từ nguồn thu để xác định quyền được chi, đảm bảo doanh thu phải cao hơn chi phí theo quy định của Công ty.

- Công ty trực tiếp kinh doanh một số loại hình dịch vụ để cải thiện thu nhập cho cán bộ công nhân viên cơ quan và tạo việc làm, thu nhập cho lao động các đơn vị liên quan.

* Về công tác đầu tư:

- Ưu tiên cân đối đủ nguồn vốn đối ứng cho các dự án đầu tư phát triển có khả năng vay, huy động được vốn và sử dụng nguồn vốn đem lại hiệu quả;

- Ưu tiên xây dựng các dự án đầu tư nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, năng lực kinh doanh vận tải, bao gồm: dự án đóng mới, cải tạo nâng cấp toa xe; xây dựng công trình và mua mới máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ công tác sửa chữa toa xe và tác nghiệp đầu cuối vận tải,...

- Mở rộng liên danh, liên kết để thực hiện xã hội hóa đầu tư cho vận tải.

* Công tác kiểm soát định mức chi phí và quản lý tài chính:

- Công tác quản trị doanh nghiệp:

+ Tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

Năm bắt xu thế triển khai phương án tổ chức, sắp xếp lại công tác vận tải đường sắt theo Đề án “Tái cơ cấu lại Tổng công ty DSVN giai đoạn 2017-2020” để chuẩn bị thực hiện. Thực hiện sắp xếp tinh giảm các chi nhánh vận tải. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy để: nâng cao chất lượng tham mưu ở Cơ quan Công ty; thực hiện tốt công tác phát triển thị trường; tổ chức vận tải đa phương thức.

+ Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ lao động trong các đơn vị trực thuộc và Cơ quan Công ty theo vị trí việc làm, khung năng lực đảm bảo đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng và có cơ cấu hợp lý. Ban hành phương án sử dụng lao động năm 2019 của toàn Công ty và danh mục vị trí việc làm ở Cơ quan Công ty để triển khai thực hiện. Triển khai xây dựng danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, xác định cơ cấu lao động, xác định khung năng lực theo từng vị trí việc làm trong toàn Công ty.

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực năm 2019, trong đó làm rõ: phương án luân chuyển đào tạo cán bộ trong quy hoạch; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản trị doanh nghiệp cho lao động quản lý; kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cho người lao động – đặc biệt là việc đào tạo để duy trì đội ngũ lao động khỏi sửa chữa toa xe.

+ Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật đối với mô hình Công ty cổ phần và phù hợp với thực tiễn, trong đó tập trung: làm rõ chức năng, nhiệm vụ, sự phân cấp quản lý giữa các tổ chức, đơn vị; hoàn thiện quy chế trả lương, thưởng; quy chế tuyển dụng; hệ thống chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật; hệ thống định mức chi phí. Tổ chức thực hiện tốt các quy định, coi trọng việc đánh giá thực hiện và xử lý vi phạm.

- Các mặt công tác khác:

+ Tập trung nâng cao chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện trong công tác kế hoạch, đầu tư, mua sắm. Triển khai thực hiện Kế hoạch mua sắm vật tư, thiết bị, phụ tùng theo hướng tăng cường mua sắm tập trung.

+ Quản lý chặt chẽ công tác thu chi tài chính, sử dụng các nguồn vốn theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đủ nguồn vốn để phục vụ sản xuất mang lại hiệu quả cho Công ty. Thực hiện các giải pháp huy động nguồn vốn để đầu tư, đóng mới, cải tạo nâng cấp các chủng loại phương tiện vận tải phù hợp, các thiết bị phục vụ xếp dỡ hàng, kho - ke - bãi hàng.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Tập trung: hoàn thiện khả năng khai thác ứng dụng các phần mềm bán vé, quản lý toa xe (các phần mềm hiện có); lựa chọn ứng dụng phần mềm phục vụ cho phát triển các

phương thức quản trị doanh nghiệp tiên tiến. Trước mắt tập trung triển khai việc sử dụng hóa đơn điện tử trong vận tải hàng hóa, sử dụng thông tin trong hệ thống bán vé điện tử để làm tốt công tác chăm sóc khách hàng, thống nhất sử dụng phần mềm trong quản lý vật tư và các nghiệp vụ quản lý khác trong toàn Công ty.

+ Triển khai thực hiện việc ứng dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 tại Cơ quan Công ty.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về MT và XH của công ty.

4.1- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường.

- Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội và các đơn vị trực thuộc luôn tham gia đầy đủ các hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của ngành cũng như địa phương.

- Thường xuyên thực hiện chủ trương tiết kiệm năng lượng.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật và quy định về bảo vệ môi trường đến toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn công ty, hành khách đi tàu trên các đoàn tàu khách do công ty quản lý và dân cư trên dọc tuyến đường sắt thuộc khu gian các đơn vị thuộc Công ty quản lý để nắm vững và thực hiện.

- Công ty và các đơn vị trực thuộc luôn chú trọng đầu tư các trang thiết bị để giảm thiểu tác động đến môi trường từ các hoạt động của đơn vị như đầu tư buồng sơn toa xe, hệ thống xử lý khí thải lò rèn, hệ thống xử lý nước thải ...

4.2- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động;

Công ty luôn đảm bảo đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động. Công ty đã tổ chức cho toàn thể công nhân được bồi dưỡng kiến thức về công tác an toàn trước khi bước vào ca sản xuất. Mạng lưới an toàn vệ sinh viên thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tuyên truyền bằng nhiều hình thức như trực tiếp, gián tiếp, băng giông, khẩu hiệu... Công nhân được trang bị, cấp phát bảo hộ lao động kịp thời, đầy đủ; các công trường được trang bị các thiết bị cần thiết để phòng ngừa sự cố thiết bị, tai nạn lao động. Đồng thời, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, hội thi cán bộ để nâng cao đời sống tinh thần của Người lao động, tăng thêm sự gắn kết giữa người lao động và Công ty.

5. Đánh giá của Hội đồng quản trị.

5.1- Về sản lượng và doanh thu vận tải chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2017	TH 2018	So sánh 2018/2017
Tấn xếp hàng hoá	Tấn	4.134.214	3.996.352	96,67 %
Tấn Km hàng hoá	1.000T.Km	1.986.814	2.096.362	105,51 %
Hành khách lên tàu	HK	5.296.723	4.714.089	89,00 %
Tổng thu vận tải	1.000 đồng	2.046.975,81	2.251.971,87	110,01 %
Doanh thu HH	1.000 đồng	825.404,41	872.561,60	105,71 %

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2017	TH 2018	Số sánh 2018/2017
Doanh thu hành khách	1.000 đồng	1.178.638,07	1.348.747,40	114,43 %
Doanh thu hành lý	1.000 đồng	34.431,43	26.322,36	76,45 %
Doanh thu vận tải khác	1.000 đồng	8.501,90	4.340,51	51,05 %

5.2- Đối với công tác quản trị tài chính.

Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành siết chặt công tác kiểm soát chi phí, quản lý Tài chính của Công ty đảm bảo được một số yêu cầu:

- Quản lý và sử dụng các nguồn vốn theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đủ nguồn vốn để phục vụ sản xuất mang lại hiệu quả cho Công ty.

- Hoạt động tài chính của Công ty luôn được phản ánh trung thực và hợp lý, tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Công tác xử lý công nợ, trích khấu hao, sửa chữa lớn TSCĐ và các nội dung liên quan để lập báo cáo tài chính năm 2018 đúng thời gian quy định.

- Phân tích các hoạt động về tài chính, đặc biệt là các khoản chi lớn như chi phí điều hành GTVT, chi phí sửa chữa toa, chi phí sử dụng toa xe lăn nhau giữa các Công ty, chi phí chạy tàu thoi khu đoạn, chi phí thuê kho bãi nhà xưởng làm việc để phát hiện kịp thời các chi phí bất hợp lý từ đó có các giải pháp quản trị hiệu quả.

6. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đã giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo thực hiện nghiêm túc, khẩn trương, kịp thời đưa ra những biện pháp quản lý hiệu quả trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời Hội đồng quản trị cũng giám sát tuân thủ Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo định kỳ đảm bảo an toàn vốn, tài sản, lao động, đồng thời có chế độ báo cáo đột xuất khi có các vấn đề bất thường; định kỳ, đột xuất kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, thực hiện các quy chế quản trị và các quy chế khác của Công ty từ đó có những biện pháp kịp thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm khi phát hiện sai sót.

7. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị. - KHĐT

- Năm bắt xu thế triển khai phương án tổ chức, sắp xếp lại công tác vận tải đường sắt theo Đề án “Tái cơ cấu lại Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2017-2020” để chuẩn bị thực hiện. Thực hiện sắp xếp tinh giảm các chi nhánh vận tải. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy để: nâng cao chất lượng tham mưu ở Cơ quan Công ty; thực hiện tốt công tác phát triển thị trường; tổ chức vận tải đa phương thức.

- Tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ lao động trong toàn Công ty theo vị trí việc làm, khung năng lực đảm bảo đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng và có cơ cấu hợp lý.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực năm 2019, trong đó làm rõ: phương án luân chuyển đào tạo cán bộ trong quy hoạch; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản trị doanh nghiệp cho lao động quản lý; kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cho người lao động - đặc biệt là việc đào tạo để duy trì đội ngũ lao động khôi sửa chữa toa xe.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật đối với mô hình Công ty cổ phần và phù hợp với thực tiễn đồng thời tổ chức thực hiện tốt các nội quy, quy chế. Coi trọng việc đánh giá thực hiện và xử lý vi phạm.

PHẦN IV: BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2018

* *Ý kiến kiểm toán*

Trích lục Báo cáo kiểm toán độc lập số 074/VACO/BCKT.NV2 ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Công ty TNHH kiểm toán VACO.

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

* *Vấn đề cần nhấn mạnh.*

“Như trình bày tại Thuyết minh số 8, các chi phí phát sinh liên quan tới việc khắc phục sự cố sập Cầu Ghềnh (thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) phát sinh từ tháng 3/2016 và tai nạn tàu SE2 tháng 2/2017 với số tiền lần lượt là 4.729.141.376 VND và 1.704.551.200 VND chưa được xử lý do chưa có kết quả phán quyết của cơ quan có thẩm quyền về xử lý sự cố cũng như trách nhiệm bồi thường của các bên liên quan. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này”.

* *Báo cáo tài chính được kiểm toán*

Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính được thể hiện trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán được đính kèm Bản báo cáo thường niên của Công ty.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

